TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2021/DS-ST
Ngày: 07 – 6 – 2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hoàng.

2. Bà Trần Thị Đổi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 07 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 601/2020/TLST – DS ngày 26 tháng 10 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2021/QĐXXST – DS ngày 20 tháng 4 năm 2021 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 71/2021/QĐST – DS ngày 13 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Địa chỉ: Lầu 8, số 266-268 N, phường 8, Quận 3, Thành phố H.

Người đại diện pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Lê Văn H, chức vụ: Phó giám đốc chi nhánh kiêm trưởng phòng giao dịch (Theo Văn bản ủy quyền số 4073/2019/GUQ-PL ngày 16/12/2019).

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông H: Ông Huỳnh Thanh M, chức vụ: Phó phòng giao dịch (Theo Văn bản ủy quyền số 66/2021/GUQ-PGD ĐH ngày 25/5/2021).

Bị đơn: Bà Huỳnh Ngọc Diễm H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp 1A, xã H, huyện Đ, tỉnh .

(Ông M có mặt, bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/10/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần S (viết tắt là Ngân hàng) do ông Huỳnh Thanh M đại diện trình bày như sau: Vào ngày 12/12/2013, bà Huỳnh Ngọc Diễm H có ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần S) với Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Căn cứ vào thu nhập của bà H, Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng cho bà H như sau: Hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng, (Mười triệu đồng chẵn) mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất tại thời điểm cấp thẻ là 2,5% tháng, lãi suất được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau. Cụ thể như sau:

- Loại thẻ : Family.
- Số thẻ : 970403 – 2889.
- Hạn mức : 10.000.000.
- Ngày ký hợp đồng : 12/12/2013.
- Lãi suất áp dụng : 2,5%/tháng.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà H đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 33.600.000 đồng. Từ ngày kích hoạt thẻ, bà H có thanh toán cho Ngân hàng được số tiền là 33.755.000 đồng. Sau đó, bà H không thanh toán thêm bất kỳ khoản nợ nào cho Ngân hàng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà H vẫn không thiện chí trả nợ. Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn là 12.379.241 đồng làm nợ gốc 5.055.520 đồng, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất trong hạn là 7.323.721 đồng. Tạm tính đến ngày 07/6/2021 và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 08/6/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Bị đơn: Bà Huỳnh Ngọc Diễm H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng bà H vẫn không đến Tòa làm việc nên không có ý kiến trình bày.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên Tòa và kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại cổ phần s khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Ngọc Diễm H trả số tiền đã vay. Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng tín dụng; Bà Huỳnh Ngọc Diễm H hiện đang cư trú tại xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Theo đơn khởi kiện và theo Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ thì nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn không có yêu cầu phản tố trong vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chỉ xem xét đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và giải quyết hậu quả theo quy định pháp luật.

[3] Về thủ tục tại phiên tòa: Tại phiên tòa, bị đơn là bà Huỳnh Ngọc Diễm H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp.

[4] Đương sự có mặt tại phiên tòa không xuất trình, giao nộp bổ sung thêm chứng cứ mới nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được công khai tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và lời khai nhận của các đương sự tại phiên tòa để xét xử vụ án.

[5] Về nội dung yêu cầu: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vào ngày 12/12/2013, bà Huỳnh Ngọc Diễm H có ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng cho bà H với hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất tại thời điểm cấp thẻ là 2,5% tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà H đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 33.600.000 đồng. Kể từ ngày kích hoạt thẻ, bà H có thanh toán cho Ngân hàng được số tiền là 33.755.000 đồng. Sau đó, bà H không thanh toán thêm bất kỳ khoản nợ nào cho Ngân hàng. Nay, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà Huỳnh Ngọc Diễn H phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền là 12.925.871 đồng, trong đó: nợ gốc là 5.055.520 đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 07/6/2021 là 7.323.721 đồng.

Đối với bà Huỳnh Ngọc Diễm H, mặc dù biết Ngân hàng thương mại cổ phần cổ S khởi kiện yêu cầu bà H thanh toán đến thời điểm ngày 07/6/2021 với số tiền nợ gốc và lãi suất là 12.925.871 đồng nhưng bà H không phản hồi ý kiến. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự bà H không phản đối những chứng cứ yêu cầu Ngân hàng thương mại cổ phần S đưa ra thì xem như bà H thừa nhận chứng cứ của Ngân hàng thương mại cổ phần S nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết buộc bà Huỳnh Ngọc Diễm H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 12.379.241 đồng, trong đó lãi suất tạm tính đến thời điểm ngày 07/6/2021. Kể từ ngày 08/6/2011 nếu như bà Huỳnh Ngọc Diễm H chưa thanh toán cho Ngân hàng số tiền trên, thì hàng tháng bà H còn phải trả lãi suất đố với số tiền trên, mức lãi suất theo hợp đồng giữa Ngân hàng và bà H đã ký.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, để làm rõ số tiền hiện còn nợ và số tiền mà bị đơn đã thanh toán, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà Huỳnh Ngọc Diễm H đến Tòa để trình bày ý kiến của mình nhưng bà H vẫn vắng mặt xem như đã tự từ bỏ quyền cung cấp chứng cứ, quyền tự bảo vệ lợi ích của mình trước Tòa nên phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ. Do đó, việc Ngân hàng tự nguyện khai báo về số tiền mà bà H đã thanh toán cho Ngân hàng cũng

như số tiền hiện còn nợ là có thiện chí, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[6] Về tiền lãi suất: Xét thấy, tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng do bà Huỳnh Ngọc Diễm H ký ngày 12/12/2013, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, thì giữa bà H và Ngân hàng thỏa thuận lãi suất là 2.5%/tháng, lãi suất quá hạn là 150% của lãi suất được công bố áp dụng tại thời điểm hiện tại. Nên căn cứ theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì việc thỏa thuận giữa bà H với Ngân hàng là phù hợp với quy định pháp luật được chấp nhận.

[7] Về thời hạn thanh toán: Do bà Huỳnh Ngọc Diễm H vi phạm thời hạn trả nợ theo như thỏa thuận làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu bà H phải thanh toán số tiền còn nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[8] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là bà Huỳnh Ngọc Diễm H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán là 12.379.241 đồng. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463 và 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Căn cứ Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao; Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

2. Buộc bà Huỳnh Ngọc Diễm H phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền còn nợ là 12.379.241 đồng (Mười hai triệu ba trăm bảy mươi chín ngàn hai trăm bốn mươi mốt đồng). Trong đó, tiền nợ gốc là 5.055.520 đồng, nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 07/6/2021 là 7.323.721 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 08/6/2021 bà Huỳnh Ngọc Diễm H chưa thanh toán số tiền trên cho Ngân hàng, thì hàng tháng bà H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Ngọc Diễm H phải chịu 618.962 đồng (Sáu trăm mười tám ngàn chín trăm sáu mươi hai đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tại biên lai số 0006682 ngày 23/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ
Nguyễn Văn Tài